

Số: 189 /TTr-UBND

Triệu Phong, ngày 12 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND huyện thông qua Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Triệu Phong.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý CTR;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/07/2020 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TW hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng, khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh quy định về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3094/STNMT-CCVBMT ngày 06/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn cụ thể thực hiện tiêu chí môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 55/TB-VPĐP ngày 20/3/2023 của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Trần Xuân Anh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện;

Căn cứ Thông báo kết luận số 475-TB/HU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc cho ý kiến dự thảo Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025”.

Để có các giải pháp triển khai thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đồng bộ, hiệu quả, chấm dứt tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra; đưa hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đi vào nề nếp, đúng quy định, góp phần đưa huyện Triệu Phong đạt chuẩn huyện nông thôn mới trước năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025” tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 (Tài liệu kèm theo gồm có Đề án và Dự thảo Nghị quyết).

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP HĐND-UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- Lưu: VTUB. ✓

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG

ĐỀ ÁN

**PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN TRIỆU PHONG GIAI ĐOẠN 2023-2025**

Triệu Phong, năm 2023

BẢNG DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCL	Bãi chôn lấp
2	BVMT	Bảo vệ môi trường
3	CTR	Chất thải rắn
4	CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
5	CTNH	Chất thải nguy hại
6	HTX	Hợp tác xã
7	KXL	Khu xử lý
8	MTQG	Mục tiêu Quốc gia
9	NTM	Nông thôn mới
10	TN&MT	Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ ÁN

**Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa
bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025**

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của người dân ngày càng được nâng cao, kéo theo đó lượng rác thải phát sinh ngày càng nhiều với thành phần phức tạp, tạo ra áp lực cho môi trường. Để giải quyết vấn đề về rác thải trên địa bàn huyện; UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai công tác bảo vệ môi trường nói chung và quản lý CTRSH nói riêng. Qua đó, nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, về thu gom, xử lý rác thải được nâng lên; mạng lưới thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được hoàn thiện, tỷ lệ thu gom, xử lý tăng hàng năm.

Tuy vậy, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: vẫn còn một bộ phận người dân không tham gia thu gom rác nên rác được vứt ở các khu vực công cộng, ở các tuyến đường, ao, hồ, sông, kênh rạch gây ô nhiễm môi trường, mất cảnh quan sinh thái. Mặt khác, CTRSH sau khi thu gom không vận chuyển lên bãi rác tập trung của huyện để xử lý mà chôn lấp hoặc đốt tại bãi tập kết, gây ô nhiễm môi trường. Ngân sách các cấp chưa bố trí đủ cho công tác vận chuyển, xử lý; công tác phân loại và xử lý rác hữu cơ tại nguồn chưa thực hiện đồng bộ và có hiệu quả,...

Huyện Triệu Phong đang xây dựng lộ trình và kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới trước năm 2025. Muốn đạt được mục tiêu này, một trong những nội dung quan trọng đó là việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định đảm bảo thực hiện Tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, việc xây dựng Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025” với mục tiêu đưa công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, chấm dứt tình trạng ô

nhiệm môi trường do CTRSH gây ra; đưa hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đi vào nề nếp, đúng quy định, góp phần đưa huyện Triệu Phong đạt chuẩn huyện nông thôn mới trước năm 2025.

1.2. Căn cứ xây dựng đề án

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý CTR;
- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới;
- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường;
- Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/07/2020 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng, khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh quy định về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 3094/STNMT-CCVBMT ngày 06/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn cụ thể thực hiện tiêu chí môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 475-TB/HU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc cho ý kiến dự thảo Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025”;

- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

2.1. Nguồn phát sinh, khối lượng, thành phần CTRSH

- Nguồn phát sinh và khối lượng CTRSH: CTRSH là các loại chất thải ở dạng rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt hàng ngày của con người. Các nguồn phát sinh bao gồm: hộ gia đình, cá nhân; khu thương mại, dịch vụ (nhà hàng, khách sạn, siêu thị, chợ...); công sở (cơ quan, trường học, trung tâm, bệnh viện...); khu công cộng (nhà ga, bến tàu, bến xe, công viên, khu vui chơi giải trí, đường phố...); dịch vụ vệ sinh (quét đường, cắt tỉa cây xanh...); các hoạt động sinh hoạt của cơ sở sản xuất.

- Lượng phát sinh: Theo báo cáo môi trường năm 2022, khối lượng CTRSH phát sinh trên toàn huyện khoảng 11.425 tấn, tỷ lệ CTRSH ở đô thị chiếm 10,5%, tương đương 1.204 tấn/năm; tỷ lệ CTRSH ở nông thôn chiếm 89,5%, tương đương 10.221 tấn/năm, cụ thể ở các địa phương như sau:

Bảng 2.1. Hệ số và lượng CTRSH phát sinh và thu gom trên địa bàn huyện năm 2022

T T	Tên xã, thị trấn	Dân số (người)	Hệ số phát sinh (kg/người/ngày)	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom (%)
1	Triệu Thuận	4.907	0,28	1,4	1,18	84,3
2	Triệu Trung	4.533	0,28	1,3	1,27	97,7
3	Triệu An	6.594	0,37	2,4	2,22	92,5
4	Triệu Thành	8.235	0,61	5,0	3,77	75,4
5	Triệu Phước	6.486	0,25	1,6	0,49	30,6
6	TT Ái Tử	4.607	0,72	3,3	2,67	80,9

7	Triệu Sơn	3.341	0,35	1,2	1,15	95,8
8	Triệu Đại	4.325	0,37	1,6	1,6	100,0
9	Triệu Trạch	4.892	0,25	1,2	1,2	100,0
10	Triệu Vân	2.644	0,26	0,7	0,52	74,3
11	Triệu Độ	5.393	0,28	1,5	1,5	100,0
12	Triệu Hoà	4.873	0,33	1,6	1,6	100,0
13	Triệu Long	5.789	0,29	1,7	1,68	98,8
14	Triệu Tài	4.430	0,29	1,3	1,28	98,5
15	Triệu Lăng	3.993	0,21	0,8	0,8	100,0
16	Triệu Ái	4.540	0,18	0,8	0,49	61,3
17	Triệu Giang	4.704	0,38	1,8	1,54	85,6
18	Triệu Thượng	5.749	0,35	2,0	1,44	72,0
Tổng				31,3	26,44	84,5

Ghi chú: Số liệu dân số từ Niên giám thống kê huyện năm 2021; hệ số phát sinh CTR từ Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện.

- Thành phần CTRSH:

+ Thành phần CTRSH đô thị bao gồm: chất thải thực phẩm, giấy, bìa các tông, nhựa, vải, cao su, rác vườn, gỗ; kim loại: nhôm, sắt...; đồ gốm, sành, thủy tinh; chất thải vỏ, lọ thủy tinh không chứa thành phần nguy hại; các loại khác: bã lót, khăn vệ sinh... và tỷ lệ nhỏ chất thải nguy hại như đồ điện gia dụng thải bỏ; pin thải, bao bì thuốc diệt côn trùng...

+ CTRSH nông thôn có thành phần chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy (thực phẩm thải, chất thải từ vườn); tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội những năm gần đây, các loại chất hữu cơ khó phân hủy, chất vô cơ (chủ yếu là các loại phế thải thủy tinh, sành sứ, kim loại, giấy, nhựa, đồ điện gia dụng hỏng...) và đặc biệt là túi ni lông xuất hiện ngày càng nhiều ở khu vực nông thôn.

- Thành phần CTRSH tại tỉnh Quảng Trị: theo kết quả điều tra tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh, thành phần CTRSH như sau:

+ CTR có thể tái sử dụng, tái chế: chiếm khoảng 16,8% (bao gồm giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh...)

+ Chất thải thực phẩm: chiếm khoảng 60,4% (bao gồm các loại rau, củ quả, trái cây, thức ăn thừa, ...)

+ CTRSH khác: chiếm khoảng 22,8% (bao gồm các loại không còn khả năng tái chế, tái sử dụng bao gồm cao su, xỉ than, đất đá, sành sứ vỡ).

2.2. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý

2.2.1. Công tác thu gom, vận chuyển

Tại huyện đã thành lập Trung tâm Môi trường - Đô thị thu gom, vận chuyển CTRSH tại các khu vực đô thị và nông thôn về BCL tập trung của huyện để xử lý.

Tỷ lệ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn huyện năm 2022 nhìn chung đạt ở mức khá, tại khu vực đô thị đạt 91% và khu vực nông thôn đạt 87%.

Như vậy, CTRSH nhìn chung đã được chính quyền và các đơn vị chức năng chú trọng thu gom, đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến mỹ quan. Một số xã còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu gom, vận chuyển CTRSH do nguồn ngân sách địa phương có hạn, dẫn đến việc vận chuyển về bãi rác trung tâm huyện để xử lý còn hạn chế, chưa thường xuyên.

Phương tiện phục vụ vận chuyển rác hiện nay còn thiếu, dẫn đến tình trạng quá tải, không thể đáp ứng đủ cho nhu cầu vận chuyển tại địa phương đưa lên bãi rác trung huyện để xử lý. Một số đơn vị thu gom dùng xe tải để tăng cường vận chuyển rác, gây nguy cơ rơi vãi rác trên tuyến đường vận chuyển.

(Hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được tổng hợp ở phụ lục 1)

2.2.2. Công tác xử lý

- Huyện Triệu Phong đã được đầu tư bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh tại thôn Nhan Biều, xã Triệu Thượng theo định hướng Quy hoạch quản lý CTRSH tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

- BCL CTRSH được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2015.
- Diện tích ô chôn lấp 0,87 ha, công suất tiếp nhận khoảng 50 tấn/ngày;
- Hiện nay đã lấp đầy ô thứ nhất và đang sử dụng khoảng 70% ô thứ 2, dự kiến lấp đầy vào cuối năm 2023.

2.3. Công tác quản lý CTRSH

2.3.1. Các văn bản quy định và cơ chế chính sách về quản lý CTRSH

Nhằm quản lý tốt công tác quản lý CTRSH trên địa bàn huyện Triệu Phong, thời gian qua UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác quản lý chất thải CTRSH trên địa bàn và chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, thu gom và xử lý CTRSH, nổi bật có một số văn bản sau:

- Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*trong đó có công tác quản lý CTR*).

- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/02/2019 về thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 5459/UBND-MT ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”.

- Công văn số 419/UBND-TNMT ngày 26/2/2019 của UBND huyện về chỉ đạo tổ chức phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện.

2.3.2. Nguồn lực về quản lý CTRSH

- Nguồn nhân lực cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH: Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH được UBND huyện giao trực tiếp cho Trung tâm Môi trường và Đô thị đảm nhận.

- Về nguồn kinh phí: Kinh phí cho duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH được phân bổ từ nguồn sự nghiệp môi trường hàng năm và nguồn thu từ phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo mức giá quy định trên địa bàn tỉnh. Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH toàn huyện năm 2021 là 2.135 triệu đồng; năm 2022 là 1.974 triệu đồng; năm 2023 là 1.910 triệu đồng.

2.4. Thực trạng phân loại CTRSH tại nguồn

Qua điều tra, khảo sát thì phần lớn người dân đã thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn thành 02 loại (*rác tái chế và rác khác*). Có một bộ phận nhỏ phân loại thành 03 loại nhưng chưa triệt để, còn mang tính tự phát, cảm tính. Kết quả phân loại ở các địa phương cụ thể như sau:

Bảng 2.2. Hiện trạng công tác phân loại CTRSH tại nguồn năm 2022

TT	Tên xã, thị trấn	Tổng số hộ	Tham gia thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt		Ghi chú
			Số hộ thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn (hộ)	Tỷ lệ hộ phân loại CTRSH tại nguồn (%)	
1	Triệu An	1.551	543	35.0	
2	Triệu Vân	798	389	48.7	
3	Triệu Lăng	1.086	674	62.1	
4	Triệu Trạch	1115	530	47.5	
5	Triệu Sơn	1.036	645	62.3	
6	Triệu Trung	1.318	395	30.0	
7	Triệu Tài	1.287	386	30.0	
8	Triệu Thành	2.362	106	4.5	
9	Triệu Long	1.579	415	20.0	
10	Triệu Hòa	1.425	415	29.1	
11	Triệu Đại	1.285	694	54.0	
12	Triệu Độ	1.416	425	30.0	
13	Triệu Thuận	1.124	357	31.8	
14	Triệu Phước	1.816	364	20.0	
15	Triệu Thượng	1.597	479	30.0	
16	Triệu Ái	1.122	377	33.6	
17	Triệu Giang	1.395	155	11.1	
18	Thị trấn Ái Tử	908	90	10.0	
Tổng cộng		24.220	7.349	30.3	

2.5. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý CTRSH

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được quan tâm giải quyết:

- Công tác tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý CTRSH và bảo vệ môi trường chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả, chưa tạo được chuyển biến từ ý thức thành hành động; chưa gắn trách nhiệm của cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường trong sinh hoạt cộng đồng; ý thức của một bộ phận người dân, tổ chức, đơn vị về công tác thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải còn hạn chế; việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, đóng nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH ... còn chưa đảm bảo yêu cầu.

- Việc phân loại rác tại nguồn ở các địa phương triển khai chậm, chưa đồng bộ, hiệu quả đạt được chưa cao. Nguyên nhân chính do pháp luật về BVMT trước đây chưa có quy định bắt buộc phân loại CTRSH tại nguồn mà chỉ ở mức độ khuyến khích; người dân chưa chủ động hoặc chưa có thói quen phân loại chất thải sinh hoạt tại gia đình.

- Phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu dẫn đến tần suất thu gom thưa; sau khi thu gom về do thiếu phương tiện hoặc phương tiện không đồng bộ với phương tiện thu gom, vận chuyển nên phải đổ vào điểm tập kết/trung chuyển do đó mất thêm công sức và chi phí cho việc bốc dỡ từ điểm tập kết/trung chuyển về bãi chôn lấp.

- Mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải mặc dù đã được hình thành; tuy nhiên cách thức hoạt động chưa thống nhất, hầu hết các địa phương chưa có đơn vị đầu mối trong thu gom, vận chuyển do đó khó khăn trong quản lý, điều hành, dẫn đến hiệu quả chưa đáp ứng được theo nhu cầu thực tế (*tỷ lệ thu gom ở một số địa phương còn thấp, đặc biệt là các xã có địa bàn rộng, địa hình cách trở, đi lại khó khăn, trong khi đó lượng chất thải phát sinh tăng hàng năm từ 1% đến 2%*).

- Một số địa phương do trước đây mạng lưới thu gom, vận chuyển còn ít cộng thêm ý thức người dân còn hạn chế, công tác kiểm tra, giám sát xử lý các hành vi vi phạm chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ nên người dân tập kết rác bừa bãi, lâu dần hình thành điểm tập kết không theo quy hoạch. Hiện vẫn tồn tại nhiều điểm tập kết rác thải không đúng quy hoạch; hiện tượng tập kết rác lâu ngày, tập kết ngổn ngang, đốt thủ công hoặc chôn lấp hoặc vừa đốt vừa chôn lấp rác tại các điểm trung chuyển vẫn còn đang xảy ra ở một số địa phương.

- Một bộ phận người dân ý thức chưa cao trong công tác phân loại, thu gom, xử lý rác thải, chưa tuân thủ quy định tại các điểm thu gom, trạm trung chuyển rác, chưa tham gia đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ.

2.6. Đánh giá khả năng phân loại CTRSH tại nguồn

a. Thuận lợi

- Từ trước tới nay có nhiều chính sách quan trọng. Tuy nhiên, Luật BVMT năm 2020 ra đời nổi bật lên một số điểm sau: Chuyển từ “khuyến khích phân loại CTRSH” qua “bắt buộc phải phân loại CTRSH” tại nguồn tối thiểu thành 03 loại (*áp dụng chậm nhất trước 31/12/2024*), “người gây ô nhiễm phải trả tiền” và tăng dần mức phí dịch vụ người dân phải nộp, giảm hỗ trợ từ ngân sách là những chính sách rất hợp lý.

- Đã thành lập Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện và các tổ, đội thu gom...ngoài ra ở rải rác các địa phương có rất nhiều cơ sở thu mua rác thải tái chế.

- Tỷ lệ CTRSH có thể thu hồi nếu thực hiện phân loại khá cao (*tỷ lệ CTR hữu cơ chiếm 50 - 70% tổng lượng CTRSH phát sinh, tỷ lệ CTRSH có thể tái chế chiếm 6 - 22% tổng lượng CTRSH phát sinh*).

- Đã có nhiều hoạt động tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về môi trường với sự tham gia hưởng ứng khá đông đảo của nhân dân, một số hoạt động thí điểm phân loại CTRSH tại nguồn quy mô cấp xã mang lại hiệu quả; nhận

thức của cộng đồng về BVMT nói chung và phân loại CTRSH tại nguồn ngày càng được nâng cao.

b. Khó khăn

- Vẫn còn một bộ phận người dân chưa tham gia thu gom CTRSH theo quy định.

- Công tác phân loại CTRSH tại nguồn, hoạt động tái chế hoàn toàn tự phát ở các hộ gia đình hoặc cơ sở thu mua phế liệu nhỏ lẻ.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác, thu gom và vận chuyển CTRSH tại các địa phương trong huyện còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu khi triển khai phân loại CTRSH tại nguồn nếu rác hữu cơ không xử lý tại hộ gia đình.

- Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có cơ sở nào có năng lực xử lý CTR công nghiệp, CTNH nên việc thu gom, xử lý CTR công nghiệp, CTNH trên địa bàn huyện cũng gặp rất nhiều khó khăn.

* Từ những khó khăn trên cho thấy khả năng áp dụng phân loại CTRSH tại nguồn cho nông thôn trên địa bàn huyện cần phải tiến hành từng bước:

- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc chỉ đạo, tuyên truyền đến tận người dân. Trong đó, cán bộ, đảng viên cần phải gương mẫu thực hiện.

- Sự đồng thuận và hợp tác tham gia của người dân là yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc quyết định việc thành công trong quá trình phân loại CTRSH tại nguồn. Vì vậy, cần xây dựng các chương trình tuyên truyền, giáo dục kết hợp các mô hình thực tế nhằm nâng cao năng lực thực tiễn và nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và thu gom, phân loại CTRSH nói riêng.

- Công tác, kiểm tra giám sát phải được thực hiện thường xuyên và có chế tài phù hợp đối với những hộ gia đình không thực hiện thu gom, phân loại CTRSH tại nguồn.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

3.1. Mục tiêu của đề án

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện đồng bộ công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; nâng cao ý thức người dân trong việc thu gom, phân loại, xử lý rác tại nguồn, đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đầy đủ kịp thời; các đội vệ sinh môi trường hoạt động ổn định, hiệu quả; hạn chế thấp nhất mức độ gia tăng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt, đặc biệt là rác vô chủ; mỗi người dân đều được sống trong môi trường xanh, sạch, đẹp; góp phần thực

hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.2.1. Đến năm 2025

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn huyện; phấn đấu CTRSH xử lý theo phương pháp chôn lấp đạt dưới 50%.

- Triển khai đến 100% hộ gia đình trên địa bàn huyện thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn thành 3 loại (- **nhóm CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế:** chai, hộp nhựa, lon nước giải khát, hộp, bao bì giấy, báo; - **Nhóm chất thải thực phẩm:** vỏ trái cây, rau củ, xương cá nhỏ, thức ăn thừa, hư; bã trà, giấy ăn,...; - **Nhóm CTRSH khác:** túi/hộp nhựa nhiễm bẩn, quần áo cũ, băng, tã, giấy vệ sinh, thủy tinh, đồ da các loại) và nộp các loại phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác theo quy định của UBND tỉnh.

- Ở vùng nông thôn: Tỷ lệ phân loại rác thành 03 loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình là 100%, trong đó:

+ Năm 2023: Tỷ lệ phân loại đạt 40%;

+ Năm 2024: Tỷ lệ phân loại đạt 70%;

+ Năm 2025: Tỷ lệ phân loại đạt 100%.

- Ở đô thị: Tỷ lệ phân loại rác thành 03 loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình là 100%, trong đó:

+ Năm 2023: Tỷ lệ phân loại thành 02 loại (rác tái chế và rác khác) đạt 100%; Tỷ lệ phân loại thành 03 loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình đạt 30%;

+ Năm 2024: Tỷ lệ phân loại thành 03 loại đạt 80%;

+ Năm 2025: Tỷ lệ phân loại thành 03 loại đạt 100%;

- 100% trạm trung chuyển tại các xã được đầu tư xây dựng, cải tạo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về xây dựng và bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 50% chất thải nhựa phát sinh.

3.2. Nhiệm vụ của Đề án

3.2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý điều hành của các cấp chính quyền và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện đề án. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền,

nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của người dân trong việc tham gia thu gom, phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình.

3.2.2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Đề án

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên hướng dẫn về công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; khuyến khích các hộ gia đình ở khu vực nông thôn tự xử lý chất thải rắn hữu cơ để giảm thiểu lượng rác thải vận chuyển về bãi rác trung tâm xử lý, qua đó giảm chi phí vận chuyển và xử lý; nâng cao ý thức tự giác thực hiện giảm thiểu phát sinh, phân loại tại nguồn, tăng cường tái chế, tái sử dụng, hạn chế sử dụng túi ni long, sản phẩm nhựa dùng một lần; đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom. Có chính sách khuyến khích đối với các hộ gia đình, tổ chức thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn như giảm giá dịch vụ thu gom rác thải, hỗ trợ chế phẩm trong trường hợp ủ rác hữu cơ thành phân vi sinh, hỗ trợ xây dựng hố ủ phân từ rác hữu cơ... Ngược lại cũng có chế tài xử lý đối với các hộ gia đình không thực hiện tốt công tác phân loại rác tại nguồn, không tham gia thu gom rác như lập danh sách đến từng nhà để tuyên truyền hoặc phê bình trên các phương tiện thông tin của thôn, xóm, khu dân cư.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, MTTQ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội các cấp theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước cấp trên trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện và các tồn tại, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

3.3. Giải pháp thực hiện Đề án

3.3.1. Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý CTRSH

- Cập nhật, sửa đổi, xây dựng chương trình, tài liệu tuyên truyền và đầu tư các phương tiện, thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả về giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTRSH và chất thải nhựa. Hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội nhằm tiếp cận rộng, long ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tại hộ gia đình...

- Thực hiện các chương trình đào tạo các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, phù hợp các đối tượng là trường học, cộng đồng dân cư, cơ quan nhà nước, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ về giảm thiểu, phân loại tại nguồn, tái chế, tái sử dụng CTRSH, chất thải nhựa và thải bỏ CTRSH đúng nơi quy định.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình về thu gom, phân loại và xử lý rác hữu cơ phù hợp với từng địa phương và qua từng giai đoạn; qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái

chế, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình, hình thành lối sống thân thiện với môi trường.

3.3.2. Tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đầu tư công nghệ thu gom, vận chuyển và xử lý, ứng dụng giải pháp về công nghệ thông tin trong công tác quản lý CTRSH

- Đầu tư, cải tạo các điểm tập kết, trạm trung chuyển theo đúng quy hoạch, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng và bảo vệ môi trường, hoàn thành trước ngày 31/12/2023. Xóa bỏ các điểm tập kết rác công cộng không đúng quy định, chấm dứt tình trạng vứt rác bừa bãi ra môi trường. Phải tập kết rác theo đúng thời gian quy định tại các điểm, tuyệt đối không tập kết sau khi xe chuyên dụng đã vận chuyển. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điểm trung chuyển rác thải đảm bảo không ứ đọng rác tại các điểm trung chuyển.

- Rà soát, đầu tư bổ sung phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải phù hợp cho các tổ đội vệ sinh môi trường, đảm bảo việc thu gom, vận chuyển rác thải. Có chế độ hỗ trợ phù hợp cho các tổ, đội vệ sinh môi trường hoạt động hiệu quả.

- Tăng tần suất thu gom, vận chuyển rác thải tại các xã, thị trấn nhằm đảm bảo rác thải không tồn đọng tại nguồn phát sinh và tại các điểm tập kết trung chuyển.

- Định hướng phân vùng xe chuyên dụng vận chuyển hợp lý để đảm bảo chi phí và thuận tiện trong công tác vận chuyển, từng bước chỉ đạo, vận động thực hiện việc hợp tác, liên kết trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình “Nâng cấp, mở rộng bãi rác trung tâm của huyện” hoàn thành trong năm 2023 với thiết kế gồm 01 ô xử lý rác vô cơ và 01 ô xử lý rác hữu cơ. Đảm bảo CTRSH ở đô thị sau khi phân loại được xử lý riêng và tỷ lệ CTRSH chôn lấp đạt dưới 50% theo quy định tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tạo mọi điều kiện và có chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân tích cực đầu tư nhà máy xử lý CTRSH đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

3.3.3. Tăng cường đơn đốc, kiểm tra và nhân rộng mô hình trong thu gom, phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và tổ chức trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; đưa công tác thu gom, thu gom, phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình trở thành tiêu chí thi đua của các cấp, các ngành, các địa phương và các hộ gia đình.

- Các phòng, ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm trong các

hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải. Quản lý thu đúng, thu đủ các nguồn thu; chặt chẽ, chính xác đối với các khoản chi phục vụ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

- Đẩy mạnh công tác đôn đốc, kiểm tra hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn kết hợp với việc hướng dẫn người dân nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, giảm thiểu phát thải chất thải; kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

3.3.4. Chính sách và kinh phí hỗ trợ đảm bảo cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

3.3.4.1. Phân cấp kinh phí thực hiện vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện

- Kinh phí xử lý tại bãi chôn lấp: Sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường và ngân sách cấp huyện đảm bảo.

- Kinh phí vận chuyển: Do ngân sách cấp xã, thị trấn đảm bảo bù đắp đủ sau khi cân đối từ nguồn thu giá dịch vụ vận chuyển và xử lý đối với các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, các đơn vị tổ chức.

3.3.4.2. Phân cấp kinh phí thực hiện phân loại rác tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình.

a. Ngân sách cấp huyện

Hàng năm sử dụng ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí để thực hiện một số nội dung phục vụ công tác phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình. Cụ thể:

- Giai đoạn 2023-2025 là 1.395.000.000 đồng, chi tiết như sau:

+ Kinh phí hỗ trợ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thùng/túi đựng rác để phân loại CTRSH tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn 18 xã, thị trấn. Mỗi địa phương là 25 triệu đồng/năm, mỗi năm là: 450 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 2023-2025 là: 1.350.000.000 đồng.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đề án; khen thưởng tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện đề án: 15 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 45.000.000 đồng.

(Kinh phí cấp huyện hỗ trợ thực hiện Đề án chi tiết tại phụ lục 2)

b. Ngân sách cấp xã, thị trấn: UBND các xã, thị trấn tùy theo khả năng ngân sách cân đối ngân sách hàng năm để đảm bảo các nhiệm vụ:

- Đảm bảo bù đắp đủ kinh phí vận chuyển rác thải sinh hoạt về bãi rác trung tâm của huyện để xử lý theo quy định.

- Cải tạo, nâng cấp các điểm trung chuyển rác thải đảm bảo môi trường.

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải cho các Tổ đội vệ sinh môi trường.

- Kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

- Kinh phí tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình.

c. Nguồn lực xã hội hóa:

Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp để tuyên truyền và mua các thùng đựng rác sau khi rác được phân loại.

3.3.5. Khen thưởng và kỷ luật

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, bình xét khen thưởng cho các địa phương, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện đề án. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm bảo vệ môi trường, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi có ý vi phạm và gây hậu quả nghiêm trọng về môi trường có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ; các chương trình nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý, xử lý rác thải. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động quản lý CTRSH. Tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện đề án quản lý, thu gom, phân loại xử lý CTRSH hàng năm.

4.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Cân đối ngân sách bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt và kinh phí thực hiện theo đề án.

4.3. Phòng Văn hoá và Thông tin

Chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý

CTRSH, thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, xử lý.

4.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phân loại CTRSH tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa tại các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện. Tổ chức phân loại rác tại lớp học, tại trường học, tại bếp ăn bán trú. Xây dựng mô hình hồ xử lý rác hữu cơ tại các trường học, mỗi trường học có ít nhất 1 hồ xử lý rác hữu cơ để phân huỷ...

4.5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; xử lý, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là việc ủ, tái chế rơm, rạ sau thu hoạch thành phân vi sinh, không được đốt.

4.6. Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm CN huyện

Chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các Cụm công nghiệp.

4.7. Trung tâm VHTT-TDTT huyện

Tổ chức tuyên truyền lưu động; xây dựng các phóng sự, các bản tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các mô hình bảo vệ môi trường, sáng kiến thiết thực trong thu gom, phân loại, xử lý CTRSH tại hộ gia đình, tổ chức, cá nhân bằng hình thức phù hợp theo chức năng nhiệm vụ.

4.8. Trung tâm Môi trường và Đô thị

- Có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện khu dân cư trong việc xác định và đảm bảo thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom CTRSH; công bố rộng rãi cho các hộ dân trên địa bàn biết và thực hiện.

- Các đơn vị thu gom, vận chuyển có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không phân loại và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của CTRSH khác theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Thường xuyên rà soát và kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tính toán đầy đủ chi phí cho hoạt động của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Tổng hợp số liệu khối lượng rác vận chuyển từng năm để có sự so sánh, đánh giá, minh chứng hiệu quả của việc phân loại rác tại nguồn.

4.9. Đề nghị UBMTQ và các tổ chức đoàn thể

- Mỗi tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của đề án.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy Đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội theo các cấp thẩm quyền trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Phòng Văn hóa Thông tin đưa nội dung phân loại rác tại hộ gia đình vào tiêu chí bình xét gia đình văn hóa hàng năm đối với các hộ gia đình.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và xử lý chất thải nói riêng; trong đó tập trung tuyên truyền về thu gom, phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình và tác hại của túi ni lon khó phân hủy gắn với việc triển khai các chiến dịch ra quân bảo vệ môi trường.

- Triển khai đến 100% hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể huyện thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, Trong đó:

+ Năm 2023: Tỷ lệ hội viên, đoàn viên thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn đạt 40%;

+ Năm 2024: Tỷ lệ hội viên, đoàn viên thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn đạt 70%;

+ Năm 2025: Tỷ lệ hội viên, đoàn viên thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn đạt 100%.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xác định là vai trò nòng cốt chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác trong công tác phân loại, thực hiện mô hình xử lý rác hữu cơ tại hộ bằng phương pháp ủ phân vi sinh/chôn lấp. Nhân rộng thực hiện mô hình “Chi hội xanh - sạch - đẹp”, vận động hội viên tham gia, duy trì và thực hiện tốt phong trào giảm phát thải nhựa như: hạn chế sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một lần, sử dụng làn và hộp nhựa đi chợ...

- Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh: Tuyên truyền hướng dẫn hội viên thực hiện phong trào phân loại rác rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp. Tham gia thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các cánh đồng.

- Đoàn Thanh niên: Xác định là lực lượng, đối tượng trong thực hiện phong trào giảm phát thải nhựa, hạn chế sử dụng túi ni lon, sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường. Tham gia tuyên truyền công tác phân loại rác và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình. Thường xuyên phát động ra quân làm vệ sinh môi trường, xây dựng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Liên đoàn Lao động: Tuyên truyền hướng dẫn đoàn viên, cán bộ công nhân viên chức thực hiện phong trào phân loại rác rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, xách giỏ đi

chợ, khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp.

4.10. Các phòng, ban liên quan

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.11. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện đề án và Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, đề án nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, đề án đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đưa tiêu chí thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn vào việc bình xét thi đua của mỗi đảng viên, cán bộ, hộ gia đình, thôn, xóm, khu dân cư.

- Thành lập tổ cộng tác viên, tuyên truyền viên với nòng cốt là cán bộ, đoàn viên, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Công đoàn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận để tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình đạt hiệu quả.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động giúp Nhân dân nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ môi trường; hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường nơi ở, nơi làm việc, nơi công cộng thiết thực, hiệu quả, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp từ hộ gia đình đến cộng đồng, khu dân cư. Chủ động kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về phân loại, đổ thải CTRSH trái phép trên địa bàn quản lý.

- Mỗi xã chỉ đạo xây dựng ít nhất một khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu để làm cơ sở triển khai nhân rộng trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có biện pháp xử lý dứt điểm tình trạng rác thải vô chủ đổ bừa bãi trên các tuyến đường giao thông, nhất là các tuyến đường do huyện, xã quản lý, tình trạng trâu bò thả rông ảnh hưởng đến giao thông, môi trường, cảnh quan đô thị.

- Hàng năm đánh giá công tác quản lý CTRSH, thống kê khối lượng phát sinh; tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH; tỷ lệ xử lý của từng phương pháp, so sánh kết quả thực hiện thông qua khối lượng rác vận chuyển lên bãi rác trung tâm của huyện để xử lý. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hằng năm.

4.12. Các thôn/khu dân cư

Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cộng đồng dân cư trong thôn, tổ dân phố về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải. Định kỳ ít nhất mỗi tháng 1 lần tổ chức tổng vệ sinh thu gom rác thải trên các đường làng, ngõ xóm, kênh mương và nơi công cộng. Đưa nội dung hộ gia đình tham gia tổng vệ sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải vào nội quy, hương ước của địa phương và bình xét gia đình văn hoá hằng năm.

4.13. Các hộ gia đình, cá nhân

Chủ động phân loại rác thải tại nguồn theo quy định, hộ gia đình nông thôn phải dành quỹ đất phù hợp để tự xử lý những rác thải hữu cơ như: chôn lấp, ủ phân vi sinh... Có trách nhiệm đóng nộp giá dịch vụ thu gom rác thải đầy đủ, kịp thời theo quy định.

4.14. Các tổ chức, hộ gia đình hoạt động kinh doanh

Có trách nhiệm phân loại rác, bố trí dụng cụ lưu chứa rác phù hợp, ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải để thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải; nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đầy đủ, kịp thời.

Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện của đề án tại phụ lục 3./. ư

Nơi nhận: 

- Sở TMMT;
- TT Huyện ủy; (b/c)
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN, các đoàn thể cấp huyện;
- CPVP HĐND-UBND huyện, CV_{NN};
- Phòng TNMT, Phòng TC-KH; Phòng VHHT;
- Phòng GD-ĐT; Phòng NN và PTNT; Ban QLDA, PTQĐ, CCN; Trung tâm VHHT-TDĐT; Trung tâm MT và ĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VTUB. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thành Công

**PHỤ LỤC 1. HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2023**

TT	Tên xã	Hiện trạng tỷ lệ thu gom, phương thức thu gom			Phương thức tập kết			Hiện trạng phương tiện và nhận lực				Ghi chú
		Tỷ lệ thu gom CTRSH (%)	Tổ đội thu gom (%)	TT MT và ĐT thu gom (%)	Tổng số bãi	Số bãi kiên cố/thiết kế mẫu	Số bãi xây dựng tạm	Số lượng xe thu gom	Nhân công	Tần suất thu gom	Tổng kinh phí	
1	Triệu Thành	75.1	50.1	25	10	1	9	12	21	3 lần/tháng	131,325,600	
2	Triệu Thượng	71.4	71.4	0	7	5	2	11	15	4 lần/tháng	200,000,000	
3	Triệu Lăng	95.8	13.1	86.9	7	5	2	16	20	4 lần/tháng	236,165,000	
4	Triệu Tài	100	100	0	8	8	0	8	8	3 lần/tháng	169,000,000	
5	Triệu Ái	60	60	0	4	0	4	3	2	4 lần/tháng	19,200,000	
6	Triệu Hoà	100	100	0	5	5	0	22	15	4 lần/tháng	195,120,000	
7	Triệu Long	100	100	0	2	0	2	12	24	2 lần/tháng	152,000,000	
8	Triệu Độ	100	100	0	9	5	4	7	3	4 lần/tháng	154,000,000	
9	Triệu An	91,1	100	0	6	6	0	13	9	8 lần/tháng	363,260,000	
10	Triệu Đại	100	100	0	8	8	0	5	25	2 lần/tháng	160,000,000	
11	Triệu Sơn	98	98	0	6	5	1	12	12	4 lần/tháng	85,000,000	
12	Triệu Vân	76.04	100	0	3	3	0	3	7	4 lần/tháng	40,000,000	
13	Triệu Trung	100	100	0	6	6	0	10	10	2 lần/tháng	156,000,000	
14	Triệu Thuận	85.93	100	0	4	0	4	3	3	3 lần/tháng	111,520,000	
15	Triệu Trạch	100	100	0	6	6	0	10	12	4 lần/tháng	42,425,000	
16	Triệu Giang	86	100	0	3	0	3	6	12	8 lần/tháng	80,000,000	
17	Triệu Phước	30	30	0	8	8	0	13	12	2 lần/tháng	96,000,000	
18	TT Ái Tử	80.4	0	80.4	0	0	0	0	0	1 lần/ngày	372,186,000	
	Tổng cộng	934.04	1158	25	91	63	28	159	162		2,763,201,600	

[illegible]

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
I. Xây dựng cơ chế, chính sách						
1	Xây dựng quy chế quản lý lực lượng thu gom CTRSH từ các hộ gia đình đến điểm tập kết/trạm trung chuyển	UBND cấp xã, thị trấn	Trung tâm MT&ĐT, các tổ đội thu gom	2023	Ban hành quy chế quản lý lực lượng thu gom CTRSH từ các hộ gia đình đến điểm tập kết/trạm trung chuyển.và từ điểm tập kết đến bãi rác trung tâm của huyện	Khoản 7, Điều 77 Luật BVMT
II. Truyền thông nâng cao nhận thức						
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Văn hoá Thông tin và Truyền thông, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về quản lý CTRSH được tăng cường	
2	Xây dựng và triển khai các mô hình thu gom, phân loại rác tại nguồn;	Phòng Tài nguyên và Môi trường,	Mặt trận và các tổ chức đoàn thể và UBND các xã, thị trấn	2023-2025	Báo cáo kết quả thực hiện và kinh nghiệm thu được để nhân rộng	
3	Giáo dục về phân loại CTRSH	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các tài liệu, nội dung về thu gom, phân loại xử lý rác hữu cơ tại trường học và tại gia đình các em học sinh.	
III. Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị						
1	Đầu tư chuẩn hóa trang thiết bị, phương tiện phục vụ thu gom vận chuyển CTRSH của địa phương	Trung tâm MT&ĐT, UBND xã, thị trấn.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan.	2023-2025	Thiết bị, phương tiện phục vụ thu gom vận chuyển CTRSH theo đúng quy định.	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
2	Đầu tư, xây dựng, cải tạo các điểm trung chuyển CTRSH.	Trung tâm quan trắc môi trường Quảng Trị, UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm MT&ĐT các đơn vị có liên quan.	2023-2024	Các điểm trung chuyển CTRSH đáp ứng đầy đủ theo quy định	